

Bản án số: 26 /2019/DSST
Ngày: 10 / 9 /2021
V/v: Tranh chấp HĐ mua bán
tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Thu
2. Nguyễn Thị Thúy Mai

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Chính - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Diệu Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 10/9/2021 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 62/2021 /TLST- DS ngày 14/ 5/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021 QĐXX ngày 12/ 8 /2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Trung H, sinh năm 1972; Có mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường B, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Ông Hoàng Văn L, sinh năm 1966; Vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm T, xã L, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nông Thị L, sinh năm 1964; Vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm T, xã L, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện nộp tại Tòa án, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Trung H trình bày:

Năm 2011 ông có bán cho vợ chồng ông Hoàng Văn L và bà Nông Thị L một số mặt hàng gồm thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, con giống gà, hai bên thỏa thuận như sau:

Ông H bán thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, con giống gà cho vợ chồng ông L chăn nuôi gà thịt thương phẩm, phương thức thanh toán hai bên thỏa thuận là khi gia đình ông L bán gà thịt thì sẽ thanh toán số tiền thức ăn, thuốc thú y, con giống gà ông đã đầu tư. Ông bán thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, con giống gà cho vợ chồng ông L được khoảng hơn 01 năm. Gia đình ông L đã thanh toán cho gia đình ông gần hết số tiền đã mua hàng, chỉ còn 02 lứa nuôi gà cuối cùng vào cuối năm 2012 là chưa thanh toán. Ông đã đòi nợ nhiều lần nhưng gia đình ông L khát nợ nhiều lần đến nay chưa trả. Ngày 02/01/2021 hai bên chốt sổ xác nhận nợ thì gia đình ông L còn nợ ông số tiền là 197.600.000đ (Một trăm chín mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa ngày hôm nay, Ông Nguyễn Trung H yêu cầu Tòa án giải quyết như sau: Buộc ông Hoàng Văn L và bà Nông Thị L phải trả số tiền mua hàng hóa (thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, con giống gà) còn thiếu là 197.600.000đ (Một trăm chín mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng). Ông Không yêu cầu ông Hoàng Văn L và bà Nông Thị L phải trả lãi suất chậm trả đối với số tiền trên.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/7/2021 bị đơn là ông Hoàng Văn L trình bày: Năm 2011 gia đình ông có đầu tư chuồng trại để nuôi gà thịt, ông Nguyễn Trung H có đầu tư cho gia đình ông con giống gà, thức ăn, thuốc thú y với hình thức lấy hàng trước, khi nào bán gà thì sẽ trả tiền sau, ông được hưởng toàn bộ lợi nhuận của việc chăn nuôi gà, ông H chỉ thu về tiền con giống, thức ăn và thuốc thú y đã đầu tư, ông H không được chia lợi nhuận và cũng không có thỏa thuận về trách nhiệm của ông H nếu việc chăn nuôi bị thua lỗ. Hai bên chỉ thỏa thuận miệng như vậy, không có văn bản. Khoảng cuối năm 2012 ông H không tiếp tục đầu tư cho gia đình ông chăn nuôi nữa. Khi giao nhận hàng, gia đình ông có ký sổ với ông H nhưng hai bên không ngồi chốt sổ sách với nhau, đầu năm 2021 (ông không nhớ rõ ngày), ông có được ký vào tờ giấy ông H đưa cho ông. Nay ông H khởi kiện đòi số tiền 197.600.000đ quan điểm của ông là sẽ trả số tiền đó nhưng hiện nay kinh tế rất khó khăn ông mong muốn ông H tiếp tục đầu tư để gia đình ông chăn nuôi gà, có lãi để trả nợ cho ông H.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 04/8/2021 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nông Thị L trình bày: Năm 2011 gia đình bà có đầu tư chuồng trại để nuôi gà thịt, ông Nguyễn Trung H có đầu tư cho gia đình bà con giống gà, thức ăn, thuốc thú y với hình thức lấy hàng trước, khi nào bán gà thì sẽ trả tiền sau, gia đình bà được hưởng toàn bộ lợi nhuận của việc chăn nuôi gà, ông H chỉ thu về tiền con giống, thức ăn và thuốc thú y ông H đã đầu tư. Hai bên chỉ thỏa thuận miệng như vậy, không có văn bản. Khoảng cuối năm 2012 ông H không tiếp tục đầu tư cho gia đình bà chăn nuôi nữa. Khi giao nhận hàng, gia đình bà có ký sổ với ông H nhưng hai bên không ngồi chốt sổ sách với nhau, đầu năm 2021 (bà không nhớ rõ ngày), bà có được ký vào sổ của ông H chốt số tiền còn nợ là 180.600.000đ tiền cám và tiền con giống. Nay ông H khởi kiện đòi số tiền 197.600.000đ quan điểm của bà là sẽ trả số tiền đó nhưng hiện nay kinh tế rất khó khăn bà mong muốn ông H tiếp tục đầu tư để gia đình bà chăn nuôi gà, có lãi để trả nợ cho ông H.

Kết thúc phần tranh luận, đại diện viện kiểm sát tham gia phiên Tòa phát biểu ý kiến về quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân đã tuân theo pháp luật tố tụng về tiếp nhận đơn, thụ lý vụ án, tổng đạt các văn bản tố tụng, quá trình giải quyết và xét xử, các nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72, 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 483 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430; 431; 432; 433; 440; khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trung H.

2. Buộc ông Hoàng Văn L và bà Nông Thị L có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Trung H số tiền 197.600.000đ.

Về lãi chậm trả thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Pháp lệnh về án phí và lệ phí, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Quốc hội, buộc ông Hoàng Văn L và bà Nông Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Toà án đã thông báo cho các đương sự đến tham gia hòa giải nhưng bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tham gia hoà giải nên Toà án phải đưa vụ án ra xét xử công khai tại phiên toà ngày hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Đây là vụ kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản tài sản.

Xét hợp đồng mua bán tài sản giữa ông Nguyễn Trung H và ông Hoàng Văn L, bà Nông Thị L: Ông Nguyễn Trung H và ông Hoàng Văn L, bà Nông Thị L đều thừa nhận năm 2011 ông Nguyễn Trung H có bán thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, con giống gà cho vợ chồng ông L chăn nuôi gà thịt thương phẩm, phương thức thanh toán hai bên thỏa thuận là khi gia đình ông L bán gà thịt thì sẽ thanh toán số tiền thức ăn, thuốc thú y, con giống gà ông H đã đầu tư. Gia đình ông L đã thanh toán cho gia đình ông H gần hết số tiền đã mua hàng, chỉ còn 02 lứa nuôi gà cuối cùng vào cuối năm 2012 là chưa thanh toán. Ngày 02/01/2021 hai bên chốt sổ xác nhận nợ thì gia đình ông L còn nợ ông H số tiền là 197.600.000đ (Một trăm chín mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng).

Căn cứ khoản 2 Điều 92, Bộ luật Tố tụng dân sự Toà án công nhận hợp đồng mua bán tài sản giữa ông Nguyễn Trung H và ông Hoàng Văn L, bà Nông Thị L là có thật.

Phía bị đơn là ông Hoàng Văn L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nông Thị L thừa nhận toàn bộ nghĩa vụ trả số tiền 197.600.000đ (Một trăm chín mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng) cho ông Nguyễn Trung H, tuy nhiên trình bày hiện nay kinh tế khó khăn nên chưa có để trả. Hội đồng xét xử thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc đòi bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan số tiền mua thức ăn chăn nuôi (cám) con giống gà, thuốc thú y còn nợ lại là 197.600.000đ (Một trăm chín mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng).

- Về lãi suất chậm trả tính từ ngày chậm trả đến ngày xét xử sơ thẩm: Hội đồng xét xử không giải quyết do nguyên đơn là ông Nguyễn Trung H không yêu cầu.

Về phương thức thanh toán: Hội đồng xét xử xét thấy: Ông Hoàng Văn L và bà Nông Thị L đã thừa nhận nghĩa vụ trả ông Nguyễn Trung H số tiền mua thức ăn chăn nuôi (cám) con giống gà, thuốc thú y còn nợ lại là 197.600.000đ (Một trăm chín mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng) nhưng yêu cầu ông H tiếp tục bán thức ăn chăn nuôi (cám) con giống gà, thuốc thú y để ông L và gia đình tiếp tục chăn nuôi gà để lấy tiền lãi trả nợ cho ông H.

Hội đồng xét xử thấy việc ông H có tiếp tục bán hàng chậm trả (thức ăn chăn nuôi, con giống gà, thuốc thú y) để gia đình ông L tiếp tục chăn nuôi hay không là do thỏa thuận của hai bên, nội dung này không nằm trong phạm vi giải quyết của vụ án. Ông Hoàng Văn L và bà Nông Thị L phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền 197.600.000đ cho ông Nguyễn Trung H khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Ông Hoàng Văn L và bà Nông Thị L phải chịu án phí theo giá ngạch đối với số tiền phải trả cho ông H.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146, 147, Điều 227, 228, Điều 483 BLTTDS; Điều 430; 431; 432; 433; 440; khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Các Điều 2, 6, 7, 9, 30 Luật Thi hành án dân sự; Luật phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết 326/2016/ NQ – UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTVQH.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trung H.
- Buộc Ông Hoàng Văn L và bà Nông Thị L phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Trung H toàn bộ tiền mua thức ăn chăn nuôi (cám) con giống gà, thuốc thú y còn nợ lại là 197.600.000đ (Một trăm chín mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng).

- Về nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không tự nguyện thi hành số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu một khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án nếu các bên không có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

- Về án phí:

Ông Hoàng Văn L và bà Nông Thị L phải có trách nhiệm nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 9.880.000đ (Chín triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng) vào ngân sách Nhà nước.

Hoàn trả ông Nguyễn Trung H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.925.000đ (Bốn triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004831 ngày 14/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Trung H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án, ông Hoàng Văn L và bà Nông Thị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

NƠI NHẬN

- VKSND TPTN
- TAND tỉnh TN
- Chi cục THATPTN
- Dương sự
- Lưu HS; BP

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thu Hà